

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÀM TÂN  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 22/2021/HS-ST  
Ngày: 16/4/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN, TỈNH BÌNH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Thế Anh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Thanh Tú và ông Phạm Hữu Ái

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hồ Thị Thương – Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thành Yên – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2021/HSST-QĐ ngày 06 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

**Bùi Thị H**, Sinh năm 1994, tại Bình Thuận;

Nơi đăng ký HKTT: thôn 4, xã Đa K, huyện Đức L, tỉnh Bình Thuận.

Chỗ ở hiện nay: khu phố 1, thị trấn Tân Ng, huyện Hàm T, tỉnh Bình Thuận;  
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12;  
Nghề nghiệp: Không

Con ông Bùi Văn H, sinh năm 1965 và bà Cáp Thị T, sinh năm 1959.

Chồng Nguyễn Văn L, sinh năm: 1992; Có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2018.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án số 46/2018/HSST ngày 17/10/2018, Tòa án nhân dân thị xã Phước L, tỉnh Bình Phước xử phạt Bùi Thị H 02 tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tuy nhiên, theo Quyết định số 03/2019/HS-ST ngày 13/05/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Phước L thì Bùi Thị H được tạm hoãn chấp hành án phạt tù với lý do đang nuôi

con nhỏ (cháu Nguyễn Thị Ánh Ng, sinh ngày 28/5/2018); thời hạn hoãn đến khi cháu Nguyễn Thị Ánh Ng đủ 36 tháng tuổi.

Bị cáo Bùi Thị H hiện đang tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

*\* Bị hại:*

- Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1974; Nơi cư trú : Khu phố 1, thị trấn Tân Ng, huyện Hàm T, tỉnh Bình Thuận (có mặt)

- Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1972; Nơi cư trú : Khu phố 6, thị trấn Tân Ng, huyện Hàm T, tỉnh Bình Thuận (có mặt)

- Bà Hồ Thị H, sinh năm 1974; Nơi cư trú : Khu phố 5, thị trấn Tân Ng, huyện Hàm T, tỉnh Bình Thuận (có mặt).

- Bà Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1985; Nơi cư trú : Khu phố 3, thị trấn Tân Ng, huyện Hàm T, tỉnh Bình Thuận (Có đơn xin vắng mặt).

- Bà Lê Thị H, sinh năm 1975; Nơi cư trú : Khu phố 4, thị trấn Tân Ng, huyện Hàm T, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Bùi Thị H không có nghề nghiệp ổn định. Để có tiền sử dụng cho sinh hoạt hàng ngày, H đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại địa bàn thị trấn Tân Ng, huyện Hàm T, tỉnh Bình Thuận cụ thể như sau:

+ Lần thứ nhất:

Vào khoảng 07 giờ ngày 26/03/2019, Bùi Thị H đi đến chợ 46 thuộc khu phố 1, thị trấn Tân Ng để mua đồ ăn. Khi đi ngang quầy tạp hóa của bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1974 thì nhìn thấy có một túi xách, màu đen (loại túi đeo ngang bụng) của bà H để trên sạp đựng hàng hóa. Thấy bà H đang bán hàng cho khách, không để ý nên H đã lấy trộm túi xách trên rồi ra về. Khi về đến nhà, H kiểm tra bên trong túi xách có số tiền là 7.000.000 đồng cùng một số giấy tờ tùy thân. H lấy tiền rồi vứt bỏ túi xách đi.

+ Lần thứ hai:

Khoảng 16 giờ ngày 08/01/2020, Bùi Thị H đi đến chợ Tân Ng thuộc khu phố 6, thị trấn Tân Ng và đến hàng của bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1972 để mua gà và trái dừa. Khi bà B lấy đồ bán cho H thì để tài sản gồm tiền và điện thoại di động trong 1 bọc nilong tại vị trí ngồi. Thấy vậy, H nảy sinh ý định trộm cắp nên H tiếp tục hỏi mua thêm dừa. Lợi dụng bà B không để ý, H đã lấy bọc nilong có tiền, điện

thoại rồi điều khiển xe mô tô chạy về nhà. Sau đó, H kiểm tra bên trong có số tiền khoảng 1,3 – 1,4 triệu đồng và 01 điện thoại hiệu Samsung đã cũ. Sau đó, H đến 01 tiệm điện thoại tại ngã ba căn cứ 6 bán điện thoại này được số tiền 1.400.000 đồng.

+ Lần thứ ba:

Vào khoảng 07 giờ ngày 07/04/2020, Bùi Thị H điều khiển xe mô tô đến chợ Tân Ng thuộc khu phố 6, thị trấn Tân Ng để mua đồ ăn sáng. Sau đó, H ghé vào quán bún của bà Hồ Thị H, sinh năm 1974 để mua bún. Trong lúc đợi bà H làm bún bán cho mình thì Bùi Thị H phát hiện trong hộc tủ của xe bán bún có một túi xách màu tím. Lợi dụng bà Hương không để ý, Bùi Thị H lấy túi xách trên, giấu dưới áo trước bụng rồi tính tiền và ra về. Sau đó H điều khiển xe chạy về hướng La G rồi rẽ vào đường QL 55 hướng về ngã tư Sông Ph. Khi đến đoạn km 94 + 400m thì H dừng xe kiểm tra thì thấy bên trong túi xách có số tiền 11.000.000 đồng. H lấy tiền, quăng túi xách tại đây rồi chạy xe về nhà.

+ Lần thứ tư:

Vào khoảng 07 giờ ngày 26/07/2020, Bùi Thị H điều khiển xe mô tô đến chợ Cây M thuộc khu phố 3, thị trấn Tân Ng để mua đồ ăn sáng. Khi đến nơi, H ghé vào xe bán bánh mì của bà Nguyễn Thị Hồng V để mua bánh mì. Trong lúc bà V đang làm bánh mì thì H phát hiện xe mô tô của bà V dựng phía sau xe bánh mì, trên tay lái có treo 1 bịch nilong màu trắng, bên trong có ví da nữ hiệu Forever Young. Thấy bà V không để ý, H đến lấy ví da này bỏ trong túi áo bên trong phía trước bụng rồi quay ra vị trí xe mô tô của mình. H thấy bà V chưa làm xong bánh mì cho nên H nói dối với bà V là tí nữa quay lại lấy. Sau đó H điều khiển xe chạy về hướng La G rồi rẽ vào đường QL 55 hướng về ngã tư Sông Ph. Đến km 94 + 300m thì H dừng kiểm tra thì thấy trong ví da có số tiền 3.000.000 đồng, giấy chứng minh nhân dân và thẻ ATM mang tên của bà V, ngoài ra H không phát hiện tài sản nào khác. H lấy tiền cùng giấy tờ của bà V và ném ví da đi. Sau đó, ông Bùi H nhà ở gần đó nhặt được và giao nộp cho cơ quan CSĐT Công an huyện Hàm T khi đưa H đến vị trí trên để tìm kiếm ví da

+ Lần thứ năm:

Vào khoảng 07 giờ ngày 20/08/2020, Bùi Thị H điều khiển xe mô tô, đi đến chợ Tân Ng thuộc khu phố 6, thị trấn Tân Ng để mua đồ ăn và tìm ai để tài sản sở hữu để trộm cắp. Khi đi một vòng trong chợ thì phát hiện tại sạp bán trái cây nằm mặt trước chợ do bà Lê Thị H làm chủ có để 1 điện thoại di động hiệu Samsung A50S, màu xanh trên sạp đựng trái cây. Thấy vậy, H đi đến hỏi mua trái cây. Khi bà H lấy trái cây bán thì H đã lén lút trộm chiếc điện thoại trên bỏ vào túi áo rồi tính tiền và ra về. Sau đó, H mang điện thoại này đến tiệm điện thoại Sài G Mobile thuộc khu phố 1, phường Phước L, thị xã La G bán cho anh Võ Văn H. Vì không biết đây là tài sản do H phạm tội mà có nên anh H đồng ý mua với số tiền 1.500.000 đồng. Sau khi vụ việc xảy ra, Công an thị trấn Tân Ng đã mời H làm việc và H đã khai nhận hành vi

của mình, đồng thời giao nộp số tiền 1.500.000 đồng có được do bán điện thoại mà H đã trộm cắp được.

Quá trình điều tra, Bùi Thị H đã khai nhận thực hiện 05 vụ trộm cắp như nêu trên. Ngoài ra H còn khai nhận thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản tại địa bàn xã Tân L, huyện Hàm Thuận N; Cơ quan CSĐT Công an huyện Hàm T đã thông báo cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Hàm Thuận N.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 42/KL-HĐĐGTS ngày 25 tháng 09 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Hàm T thì giá trị tài sản tại thời điểm định giá (ngày 20/8/2020) của điện thoại di động Samsung A50S, màu xanh là 2.500.000 đồng.

Riêng chiếc điện thoại Bùi Thị H trộm cắp của bà Nguyễn Thị B, H xác định là điện thoại Samsung và mang bán được số tiền 1.400.000 đồng tại tiệm điện thoại Huy H thuộc khu phố 2, Tân M, Hàm T nhưng anh Nguyễn Thành Ng chủ tiệm không xác định được có mua điện thoại của H hay không. Bà B không nhớ rõ hiệu điện thoại di động cũng như không cung cấp được hóa đơn, chứng từ mua điện thoại cho nên không có cơ sở để trưng cầu định giá tài sản.

Như vậy, tổng giá trị các lần Bùi Thị H trộm cắp là 24.900.000 đồng.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan CSĐT Công an huyện Hàm T đã trả chiếc điện thoại Samsung A50s cho bà Lê Thị H; ví da hiệu Forever Young cùng chứng bà minh nhân dân và thẻ ATM trả lại cho bà Nguyễn Thị Hồng V; số tiền 1.500.000 đồng H giao nộp là số tiền bán điện thoại nên đã trả cho anh Võ Văn H.

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 17/2/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm T truy tố bị cáo Bùi Thị H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Bùi Thị H như nội dung cáo trạng nêu và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Bùi Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h Điều 52 BLHS, xử phạt bị cáo Bùi Thị H mức án từ 03 năm tù đến 04 năm tù.

Về phần dân sự: Áp dụng điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 589 Bộ luật dân sự

- Tại phiên tòa bị cáo Bùi Thị H đã tự nguyện bồi thường số tiền 10.000.000 đồng cho bà Nguyễn Thị Thu H, dư 3.000.000 đồng nhưng bị cáo tự nguyện không yêu cầu bà H trả lại số tiền 3.000.000 đồng này nên không xem xét.

- Buộc bị cáo Bùi Thị H bồi thường số tiền 2.800.000 đồng (gồm 1.400.000 đồng bị mất và 1.400.000 đồng giá trị điện thoại) cho bà Nguyễn Thị B.

- Buộc bị cáo Bùi Thị H bồi thường số tiền 11.000.000 đồng cho bà Hồ Thị H

- Bà Nguyễn Thị Hồng V có đơn xin rút phần trách nhiệm dân sự. Không yêu cầu bị cáo Bùi Thị H bồi thường số tiền nào cả. Đây là sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Hồng V nên không buộc bị cáo bồi thường cho bà Nguyễn Thị Hồng V.

- Riêng bà Lê Thị H đã nhận lại điện thoại Samsung A50s nên không có yêu cầu bồi thường gì.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng.

- Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Thị H đã khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra và thừa nhận cáo trạng của VKSND huyện Hàm Tân truy tố là hoàn toàn đúng với các hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

- Bị cáo Bùi Thị H không có ý kiến cũng như tranh luận gì đối với quan điểm của đại diện VKSND huyện Hàm T.

\* Bị cáo Bùi Thị H nói lời sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố vụ án, Cơ quan điều tra Công an huyện Hàm T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm T, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị hại bà Nguyễn Thị Hồng V, bà Lê Thị H vắng mặt. Ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo có mặt tại phiên tòa là đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt bị hại không gây trở ngại cho việc xét xử, vì lời khai của họ đã khai đầy đủ thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là phù hợp với quy định tại Điều 292 và Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung vụ án :

[2.1] Về định tội và hình phạt : Tại Tòa, bị cáo Bùi Thị H thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân đã truy tố. Xét, lời khai của bị cáo tại Tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ căn cứ khẳng định: Từ ngày 26/03/2019 đến ngày 20/8/2020, bị cáo Bùi Thị H đã liên tiếp thực hiện 05 lần trộm cắp tài sản của bà Nguyễn Thị Thu H số tiền

mặt 7.000.000 đồng; của bà Nguyễn Thị B số tiền mặt 1.400.000 đồng và 01 điện thoại di động; của bà Hồ Thị H số tiền mặt 11.000.000 đồng; của bà Nguyễn Thị Hồng V số tiền mặt 3.000.000 đồng và của bà Lê Thị H 01 điện thoại di động hiệu Samsung A50s trị giá là 2.500.000 đồng. Như vậy, tổng giá trị các lần Bùi Thị H trộm cắp là 24.900.000 đồng.

Bị cáo Bùi Thị H thừa nhận bản thân không có nghề nghiệp gì, để có tiền phục vụ cuộc sống nên H đã thực hiện 05 lần trộm cắp tài sản như nêu trên. Do đó bị cáo H thuộc trường hợp “Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp”; vì vậy bị cáo H đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[2.2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Mặc dù bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị nghiêm cấm, nhưng với bản tính tham lam, chây lười lao động, nên bị cáo đã lợi dụng sự mất cảnh giác trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, nhằm mục đích tư lợi cá nhân.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự xem thường pháp luật, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, tạo tâm lý mất an toàn trong quần chúng nhân dân. Do đó, để giữ gìn kỷ cương pháp luật, bảo vệ quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, cần xử lý nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[2.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại bản án số 46/2018/HSST ngày 17/10/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Phước L, tỉnh Bình Phước xử phạt Bùi Thị H 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đang trong thời gian hoãn thi hành án lại tiếp tục thực hiện 05 lần trộm cắp tài sản. Vì vậy, bị cáo Bùi Thị H phải chịu các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên và tái phạm được quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[2.4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[2.5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự :

- Bà Nguyễn Thị Thu H trình bày số tiền trong túi xách bị mất là 20.000.000 đồng nên bà yêu cầu bị cáo Bùi Thị H bồi thường số tiền 20.000.000 đồng, bị cáo H đã bồi thường cho bà được 10.000.000 đồng và bà yêu cầu bị cáo H bồi thường số tiền còn lại 10.000.000 đồng, tuy nhiên bà H không cung cấp được chứng cứ nào khác cho yêu cầu của mình.

- Buộc bị cáo Bùi Thị H bồi thường số tiền 2.800.000 đồng (gồm 1.400.000 đồng bị mất và 1.400.000 đồng giá trị điện thoại) cho bà Nguyễn Thị B.

- Buộc bị cáo Bùi Thị H bồi thường số tiền 11.000.000 đồng cho bà Hồ Thị H.

- Bà Nguyễn Thị Hồng V có đơn xin rút phần trách nhiệm dân sự. Không yêu cầu bị cáo Bùi Thị H bồi thường. Đây là sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Hồng V nên không buộc bị cáo Bùi Thị H bồi thường cho bà Nguyễn Thị Hồng V.

- Riêng bà Lê Thị H đã nhận lại điện thoại Samsung A50s nên không có yêu cầu bồi thường gì. Vì vậy, HĐXX không xét.

[4] Đối với Võ Văn Hiền mua điện thoại di động hiệu Samsung A50s nhưng không biết đây là tài sản do Bùi Thị H trộm cắp mà có do vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hàm T không đề nghị xử lý là có căn cứ, đúng theo quy định pháp luật.

[5] Về án phí: Bị cáo Bùi Thị H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Tuyên bố: Bị cáo Bùi Thị H phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

**Áp dụng :** Điểm b khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g, h Khoản 1 Điều 52; Khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự.

**Xử phạt:** Bị cáo Bùi Thị H 03 (ba) năm tù. Tổng hợp hình phạt 02 năm tù của bản án hình sự sơ thẩm số 46/2018/HSST ngày 17/10/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Phước L, tỉnh Bình Phước, hình phạt chung là 05 (năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[2] Về trách nhiệm dân sự : Áp dụng điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Bùi Thị H bồi thường cho các bị hại:

- Bà Nguyễn Thị B số tiền 2.800.000 đồng (hai triệu tám trăm ngàn đồng)

- Bà Hồ Thị H số tiền 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng).

Kể từ ngày các bị hại có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ số tiền bị cáo có nghĩa vụ bồi thường, thì phải chịu trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ Luật dân sự.

[3] Về án phí: Áp dụng : Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Bùi Thị H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 690.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo : Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo và bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (16/4/2021).

Riêng bị hại bà Nguyễn Thị Hồng V, bà Lê Thị H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Phòng PC81 – Công an tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm T;
- THADS huyện Hàm T;
- Công an huyện Hàm T;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi BC cư trú;
- Lưu HS – Lưu Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Thế Anh**



THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
	<p data-bbox="1036 1854 1247 1896"><b>Ngô Thế Anh</b></p>

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tx. La Gi;
- Chi cục THADS tx. La Gi;
- Công an tx. La Gi;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ – án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa**